

NGHỊ QUYẾT

Về tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Quốc hội
khóa XIV và khóa XV về giám sát chuyên đề và chất vấn

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước, Báo cáo thẩm tra của các cơ quan của Quốc hội và Báo cáo tổng hợp nội dung thẩm tra của Thường trực Ủy ban Dân nguyện và Giám sát về việc thực hiện một số nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và khóa XV về giám sát chuyên đề và chất vấn, ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội;

QUYẾT NGHỊ:

1. Quốc hội ghi nhận, đánh giá cao nỗ lực của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Kiểm toán nhà nước, trong bối cảnh kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính nhưng đã chủ động, tích cực triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và khóa XV về giám sát chuyên đề và chất vấn, đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, tạo chuyển biến rõ nét trong quản lý, chỉ đạo điều hành, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Tuy nhiên, vẫn còn một số nội dung chưa hoàn thành, chậm triển khai hoặc triển khai chưa hiệu quả, chưa đáp ứng yêu cầu của Quốc hội, của cử tri và Nhân dân.

2. Quốc hội yêu cầu Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Kiểm toán nhà nước tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu, thời hạn trong các nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và khóa XV về giám sát chuyên đề và chất vấn (trừ các nghị quyết, một số nội dung của các nghị quyết đã hết hiệu lực thi hành quy định tại mục 3 và phụ lục của Nghị quyết này), đồng thời, tập trung thực hiện hiệu quả các nội dung sau đây:

2.1. Lĩnh vực tài chính

Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, quy định nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường chứng khoán; đa dạng hóa sản phẩm, tăng cung hàng hóa trên thị trường chứng khoán để khơi thông, tăng cường huy động các nguồn lực tài chính cho nền kinh tế. Ban hành quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế; xây dựng quy định hướng dẫn tổ chức thị trường chứng khoán chuyên biệt cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Đánh giá toàn diện về thực trạng trụ sở, tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính. Rà soát, hoàn thiện các quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch. Trong năm 2026, có giải pháp xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tiếp tục sắp xếp, cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn nhà nước. Chậm nhất đến ngày 30 tháng 12 năm 2027, hoàn thành việc kết nối cơ sở dữ liệu tài sản công chuyên ngành với cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

2.2. Lĩnh vực ngân hàng

Tổng kết việc thực hiện Đề án Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025. Sơ kết việc thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia giai đoạn 2020 - 2025 và đề ra định hướng, nhiệm vụ, giải pháp cho giai đoạn 2026 - 2030. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai Chương trình tín dụng cho vay dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ; Chương trình tín dụng cho vay người trẻ dưới 35 tuổi mua nhà ở xã hội; Chương trình tín dụng đầu tư hạ tầng điện, giao thông, công nghệ chiến lược. Khẩn trương nghiên cứu, có giải pháp thực hiện theo lộ trình phù hợp về việc thành lập Sàn giao dịch vàng. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng; nghiên cứu triển khai các mô hình, công nghệ thanh toán mới, thanh toán xuyên biên giới, bảo đảm an ninh, an toàn. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách về thanh toán, chuyển đổi số, kiến thức, kỹ năng quản lý tài chính cho người dân, nâng cao hiểu biết trong sử dụng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng một cách an toàn, hiệu quả.

2.3. Lĩnh vực công thương

Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm, cấp bách của ngành điện, than; kiểm tra, giám sát, thường xuyên theo dõi diễn biến nhu cầu điện và các yếu tố phát sinh, có giải pháp kịp thời, phù hợp, hiệu quả, bảo đảm cung ứng đủ điện cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của Nhân dân. Phấn đấu đến năm 2027, hoàn thành cấp điện cho toàn bộ hộ dân; đưa vào vận hành thị trường bán lẻ điện cạnh tranh.

Khẩn trương hoàn thiện, bổ sung dự án Luật Công nghiệp trọng điểm vào chương trình lập pháp. Đẩy nhanh tiến độ sửa đổi, hoàn thiện các quy định về sản xuất, kinh doanh thuốc lá; về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động

thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm. Trong năm 2026, hoàn thành việc xây dựng Bộ tiêu chí xác định sản phẩm, hàng hóa của Việt Nam hoặc sản xuất tại Việt Nam.

2.4. Lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

Đẩy nhanh tiến độ phê duyệt Đề án phát triển nguồn nhân lực ngành nông nghiệp đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, bảo đảm phù hợp với nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy ở trung ương và địa phương. Tập trung xây dựng các hệ thống cơ sở dữ liệu về cây trồng, vật nuôi, thủy sản, thủy lợi, phòng, chống thiên tai; hoàn thành Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai kết nối, đồng bộ với Trung tâm Dữ liệu quốc gia. Chậm nhất trong quý I năm 2026, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến đóng tàu vỏ thép.

Bổ trí đủ nguồn lực, đẩy nhanh việc sắp xếp, di dời, bố trí ổn định dân cư vùng có nguy cơ cao xảy ra thiên tai, nhất là vùng bị lũ quét, sạt lở đất, bảo đảm sinh kế cho người dân. Kiểm tra, đôn đốc các địa phương giải quyết tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục đôn đốc triển khai thực hiện phương án sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp.

Tiếp tục rà soát, cập nhật, hoàn thiện các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo vệ môi trường. Đôn đốc, hướng dẫn các địa phương triển khai đồng bộ hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Chú trọng xử lý chất thải rắn sinh hoạt, nước thải và khắc phục ô nhiễm, quản lý chất lượng môi trường không khí tại các đô thị lớn.

2.5. Lĩnh vực xây dựng

Nghiên cứu, đề xuất xây dựng dự án Luật Quản lý phát triển đô thị đưa vào chương trình lập pháp giai đoạn 2026 - 2030, phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Trong năm 2026, hoàn thành phê duyệt Quy hoạch thành phố Cần Thơ phù hợp với quy định của pháp luật về quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn; rà soát, hoàn thiện quy hoạch các thành phố khác theo quy định. Chậm nhất trong quý II năm 2026, ban hành đầy đủ hệ thống tiêu chuẩn cốt lõi về xây dựng.

Nghiên cứu, có chính sách khuyến khích thúc đẩy phát triển và sử dụng vật liệu xanh, vật liệu tái chế nhằm tối ưu hóa nguồn lực và giảm thiểu tác động môi trường. Trong năm 2026, ban hành tiêu chuẩn, định mức, đơn giá, hướng dẫn sử dụng cát biển làm vật liệu xây dựng đường bộ, bảo đảm an toàn, hiệu quả, bền vững môi trường và Nghị định quy định chi tiết về việc tháo gỡ vướng mắc của dự án BOT giao thông.

2.6. Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách về lĩnh vực văn học, mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm; sớm nghiên cứu, xây dựng Luật về hoạt động nghệ thuật. Sửa đổi chế độ đãi ngộ, phụ cấp, bồi dưỡng đối với đội ngũ văn nghệ sĩ, diễn

viên tham gia hoạt động các loại hình nghệ thuật truyền thống. Bố trí nguồn lực và có cơ chế huy động hợp tác công tư trong đầu tư, nâng cấp, cải tạo và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao. Bổ sung một số chỉ tiêu cụ thể về phát triển thiết chế văn hóa, thể thao vào nội dung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tổng kết, sửa đổi Luật Du lịch phù hợp với tình hình thực tiễn; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp du lịch và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần thúc đẩy ngành du lịch phát triển.

Nghiên cứu, xây dựng phương án sắp xếp hệ thống báo chí, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Rà soát, đánh giá thực trạng các mạng xã hội tại Việt Nam, có chính sách thúc đẩy phát triển mạng xã hội trong nước. Trong năm 2026, giải quyết triệt để tình trạng “báo hóa” tạp chí, trang thông tin điện tử tổng hợp.

2.7. Lĩnh vực khoa học và công nghệ

Xây dựng danh mục các nền tảng số quốc gia, nền tảng số của ngành, lĩnh vực theo định hướng dùng chung, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Tiếp tục thúc đẩy việc kết nối, chia sẻ dữ liệu qua nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP). Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương tái cấu trúc quy trình, thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; thực hiện xây dựng và cung cấp các dịch vụ công thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã theo kiến trúc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp Bộ, cấp tỉnh, tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, tiết kiệm, hiệu quả và tránh đầu tư trùng lặp; nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính. Xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) về truy xuất nguồn gốc; có giải pháp thúc đẩy các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia. Hoàn thành dứt điểm việc chuẩn hóa, xác thực thông tin thuê bao với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (trong đó bổ sung xác thực ảnh chân dung thuê bao) trong năm 2026.

2.8. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Tiếp tục thực hiện chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15 ngày 19/8/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề về việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Tổng kết, đánh giá toàn diện việc tổ chức kỳ thi trong giai đoạn chuyển tiếp giữa hai chương trình giáo dục phổ thông (năm 2006 và năm 2018), định hướng lộ trình tổ chức kỳ thi phù hợp, thống nhất và ổn định trong các năm tiếp theo.

Chỉ đạo các địa phương thực hiện tuyển dụng hết số biên chế giáo viên được cấp có thẩm quyền giao, giải quyết triệt để tình trạng thừa, thiếu giáo viên.

Xây dựng và phê duyệt đề án phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông giai đoạn 2026 - 2035. Sửa đổi, bổ sung các quy định về khung vị trí việc làm, định mức số người làm việc tối thiểu và lộ trình áp dụng tại các cơ sở giáo dục, phù hợp với tình hình thực tiễn và đặc thù ở từng vùng, miền, địa phương. Rà soát, sửa đổi chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, trong đó mở rộng đối tượng được thụ hưởng và tích hợp các chính sách để thống nhất triển khai thực hiện.

2.9. Lĩnh vực y tế

Rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến y tế cơ sở, y tế dự phòng, đầu tư công, quản lý tài sản công trong lĩnh vực y tế. Chậm nhất đến quý II năm 2026, ban hành quy định để giải quyết vướng mắc, khó khăn trong quản lý, sử dụng và thanh toán, quyết toán các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19.

Sớm sửa đổi toàn diện Luật Bảo hiểm y tế để giải quyết triệt để những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế. Phân bổ kịp thời, đủ vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng; tiếp tục nâng cao tỷ lệ tiêm chủng trong cả nước, đặc biệt tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng có tỷ lệ tiêm chủng còn thấp.

Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; hỗ trợ, can thiệp kịp thời cho trẻ em bị xâm hại và hướng dẫn bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng. Trong năm 2027, 100% xã/phường có người làm công tác bảo vệ trẻ em và đường dây nóng hoạt động 24/7.

2.10. Lĩnh vực dân tộc

Tổ chức tổng kết việc thực hiện các chính sách dân tộc giai đoạn 2021 - 2025; tham mưu ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các chương trình, chính sách dân tộc trong giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm thống nhất, đồng bộ các chính sách giai đoạn 2021 - 2030 và các giai đoạn tiếp theo. Hợp nhất các chương trình, chính sách đang thực hiện tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi có liên quan, bảo đảm phù hợp thực tiễn, rõ địa bàn, đối tượng, tinh gọn, hiệu quả. Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã và du lịch gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc. Nghiên cứu cơ chế huy động vốn phù hợp, mở rộng tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội để hỗ trợ hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo.

2.11. Lĩnh vực nội vụ

Khẩn trương rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với tổ chức bộ máy sau sắp xếp; đẩy nhanh lộ trình cải cách tiền lương và tiến tới trả lương theo vị trí việc làm gắn với kết quả đánh giá theo sản phẩm đầu ra. Bổ sung kinh phí từ ngân sách trung ương cho các địa phương chưa cân đối được ngân sách để các địa phương giải quyết chế độ phù hợp đối với số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư sau khi sắp xếp đơn vị hành chính. Khẩn trương

phê duyệt Đề án nâng cao tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong các cơ quan nhà nước giai đoạn 2025 - 2030. Triển khai các giải pháp nhằm khắc phục khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả cho vay giải quyết việc làm qua Ngân hàng Chính sách xã hội và các nguồn tín dụng ưu đãi khác; bố trí nguồn lực để đầu tư xây dựng sàn giao dịch việc làm trực tuyến quốc gia. Trong năm 2026, rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án phát triển quan hệ lao động giai đoạn 2021 - 2025, xây dựng, thực hiện Đề án phát triển quan hệ lao động phù hợp với yêu cầu của tình hình mới.

2.12. Lĩnh vực xây dựng pháp luật và thi hành án

Khẩn trương tổng kết việc thực hiện chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, đề xuất bổ sung các dự án cần thiết vào chương trình lập pháp năm 2026 và Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI. Khắc phục kịp thời và triệt để các tồn tại, hạn chế trong việc chậm ban hành văn bản quy định chi tiết, bảo đảm đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành. Kiểm tra, đánh giá tình hình và kết quả chấp hành pháp luật về tổ tụng hành chính và thi hành án hành chính, xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp khắc phục, giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bảo đảm thi hành dứt điểm các bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính.

2.13. Lĩnh vực thanh tra

Khẩn trương rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp còn tồn đọng, nhất là các vụ việc có vướng mắc do có sự thay đổi của pháp luật về đất đai. Khẩn trương ban hành quy định về tiếp công dân trực tuyến; tăng cường đầu tư trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin nhằm bảo đảm điều kiện triển khai hiệu quả việc tiếp công dân trực tuyến, nhất là tại cấp cơ sở. Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo, bảo đảm kết nối dữ liệu liên thông, đồng bộ trên phạm vi toàn quốc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị. Sớm hoàn thành dự án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập”. Đẩy nhanh tiến độ thanh tra, tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra, nhất là các kết luận thanh tra thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đưa vào theo dõi, chỉ đạo. Trong năm 2026, ban hành Bộ chỉ số và tài liệu hướng dẫn công tác đánh giá phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tại các Bộ, ngành trung ương.

2.14. Lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội

Đẩy mạnh rà soát, hoàn thiện thể chế pháp luật, đặc biệt trong lĩnh vực bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Hoàn thành tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và ban hành Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2026 - 2030. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng ngừa xã hội, phòng ngừa nghiệp vụ, hạn chế các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, ngăn chặn tội phạm ngay từ khi mới phát sinh. Tiếp tục tăng cường đấu tranh phòng, chống các loại

tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự, đặc biệt đối với tội phạm xâm hại trẻ em, tội phạm ma túy. Chú trọng bảo đảm an ninh, an toàn trường học, bệnh viện. Phối hợp đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm do người Việt Nam thực hiện ở nước ngoài, tội phạm do người nước ngoài thực hiện ở Việt Nam. Quan tâm đầu tư nguồn lực, trang bị phương tiện, xây dựng cơ sở vật chất đồng bộ cho lực lượng Công an nói chung, nhất là lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự ở cơ sở. Đổi mới phương pháp và có giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật của doanh nghiệp, tổ chức, người dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

Rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy phù hợp tình hình, quy mô phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn cháy, nổ, giảm số vụ cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản; tăng cường kiểm tra, thanh tra, rà soát và xử lý dứt điểm các vi phạm. Triển khai tổng thể các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, khắc phục ùn tắc giao thông; kiên quyết xử lý vi phạm nồng độ cồn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

2.15. Lĩnh vực Tòa án

Tiếp tục nâng cao chất lượng xét xử, giải quyết các loại vụ án, vụ việc; có giải pháp quyết liệt hơn nữa để nâng cao chất lượng giải quyết vụ án hành chính, giảm tỷ lệ bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan, đáp ứng yêu cầu theo Nghị quyết của Quốc hội. Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy, tăng cường nhân lực, nhất là Thẩm phán cho các Tòa án nhân dân khu vực. Tăng cường bố trí nguồn lực cho các Tòa án nhân dân khu vực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; có giải pháp xử lý trụ sở, tài sản công tại các Tòa án nhân dân theo quy định, nhất là đối với các trụ sở Tòa án nhân dân cấp huyện (trước đây), bảo đảm sử dụng kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí.

2.16. Lĩnh vực kiểm sát

Tăng cường phối hợp liên ngành trong công tác theo dõi, quản lý số liệu tạm đình chỉ để kịp thời yêu cầu phục hồi hoặc phục hồi giải quyết vụ việc, vụ án tạm đình chỉ theo quy định pháp luật; phối hợp xác định các vụ việc, vụ án sắp hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc có đủ điều kiện giải quyết để xử lý theo đúng pháp luật; phối hợp xây dựng phần mềm liên thông giữa các cơ quan tiến hành tố tụng để quản lý nguồn tin về tội phạm và vụ án tạm đình chỉ. Chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố xây dựng Quy chế phối hợp với Cơ quan điều tra, các cơ quan, đơn vị hữu quan trong công tác giải quyết các vụ án xâm hại trẻ em phù hợp trong tình hình mới. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao trong việc chỉ đạo các cơ quan tiến hành tố tụng xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là về gian lận, trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế. Có giải pháp xử lý trụ sở,

tài sản công tại các Viện kiểm sát nhân dân theo quy định, nhất là đối với các trụ sở Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện (trước đây), bảo đảm sử dụng kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí.

2.17. Lĩnh vực kiểm toán

Khẩn trương tổng kết việc thi hành, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Kiểm toán nhà nước để đưa vào chương trình lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI, bảo đảm phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và các quy định mới của Luật Ngân sách nhà nước. Tăng cường đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương thực hiện dứt điểm các kết luận, kiến nghị kiểm toán.

3. Các nghị quyết sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này được thông qua:

(1) Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

(2) Nghị quyết số 82/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị;

(3) Nghị quyết số 41/2021/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV;

(4) Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

(5) Nghị quyết số 75/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV;

(6) Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

(7) Nghị quyết số 109/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về tiếp tục thực hiện một số nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến hết Kỳ họp thứ 4 về giám sát chuyên đề, chất vấn;

(8) Nghị quyết số 140/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia.

4. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối

cao, Tổng Kiểm toán nhà nước, các cơ quan, tổ chức hữu quan, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo Quốc hội về việc thực hiện Nghị quyết tại các Kỳ họp sau.

5. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm giám sát và vận động Nhân dân thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XV, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI



Trần Thanh Mẫn

PHỤ LỤC
Nội dung chấm dứt hiệu lực thi hành trong các Nghị quyết của Quốc hội
khóa XIV và khóa XV về giám sát chuyên đề và chất vấn
(Kèm theo Nghị quyết số 263/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội)

TT	NGHỊ QUYẾT	NỘI DUNG CHẤM DỨT HIỆU LỰC THI HÀNH
I.	CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI VỀ GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ	
1	Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em	1. Các nội dung đã được triển khai đầy đủ theo các văn bản hướng dẫn của Chính phủ và Bộ Y tế, đặc biệt là các nhiệm vụ thuộc Chương trình hành động thực hiện Quyết định số 1472/QĐ-TTg đã hết thời hạn hoặc đã được lồng ghép vào hoạt động thường xuyên của các bộ, ngành và địa phương. 2. Nhiệm vụ giao Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại điểm a và điểm c khoản 3 Điều 2 của Nghị quyết.
2	Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	1. Đề xuất sửa đổi Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (theo yêu cầu tại điểm b khoản 2 Điều 4). 2. Đẩy nhanh lộ trình cải cách chính sách thuế (theo yêu cầu tại điểm c khoản 2 Điều 4). 3. Báo cáo số liệu về nguồn cải cách tiền lương chưa sử dụng tại ngày 31/12/2022 và tại ngày 31/12/2023 của các Bộ, ngành, địa phương (điểm e khoản 2 Điều 4). 4. Tổ chức bộ máy của Trung ương và địa phương được sắp xếp tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả (điểm m khoản 2 Điều 4).
3	Nghị quyết số 99/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 về huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng	1. Việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới Luật Bảo hiểm y tế, Luật Dược, Luật Phòng bệnh, Luật Tình trạng khẩn cấp, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Ngân sách nhà nước (khoản 1 Điều 2). 2. Điều chuyển thuốc, vật tư tồn dư (điểm b khoản 2 Điều 2). 3. Giải thể các bệnh viện dã chiến/trạm y tế lưu động (điểm d khoản 2 Điều 2). 4. Xây dựng Chiến lược phát triển ngành dược (điểm đ khoản 2 Điều 2). 5. Thực hiện thống nhất trung tâm y tế cấp huyện trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; bảo đảm quản lý toàn diện của chính quyền địa phương, nhất là về nhân lực và cơ sở vật chất, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với việc quản lý chuyên môn, nghiệp vụ của ngành y tế nhằm thực hiện tốt nhất mục tiêu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân (khoản 8 Điều 2). 6. Quy định thanh toán trực tiếp Bảo hiểm y tế cho người bệnh (khoản 10 Điều 2). 7. Hỗ trợ mức đóng Bảo hiểm y tế học sinh sinh viên (khoản 10 Điều 2).

TT	NGHỊ QUYẾT	NỘI DUNG CHẤM DỨT HIỆU LỰC THI HÀNH
		8. Về thực hiện các kết luận, kiến nghị của cơ quan kiểm toán. Khẩn trương xử lý dứt điểm các vụ việc trong quản lý, sử dụng nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 (khoản 12 Điều 2). 9. Tổng hợp, báo cáo Quốc hội kết quả huy động, sử dụng và thanh toán, quyết toán tổng thể nguồn lực chi cho phòng, chống dịch COVID-19 của giai đoạn 2020-2022, bao gồm cả nguồn ngân sách nhà nước và nguồn ngoài ngân sách nhà nước tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV (điểm c khoản 1 Điều 3).
4	Nghị quyết số 161/2024/QH15 ngày 23 tháng 11 năm 2024 về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý thị trường bất động sản và phát triển nhà ở xã hội	Việc ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023, Luật Nhà ở năm 2023, Luật Đấu thầu năm 2023, Luật Đất đai năm 2024, các luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 8 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết.
II	CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI VỀ HOẠT ĐỘNG CHẤT VẤN	
1	Nghị quyết số 62/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV	
1.1	Mục 2.1 của Nghị quyết (<i>Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn</i>)	1. Xây dựng Chương trình hành động với các chiến lược, kế hoạch, đề án, giải pháp cụ thể để triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của BCHTW Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. 2. Khẩn trương chuẩn bị hồ sơ dự án Luật Hợp tác xã (sửa đổi) bảo đảm chất lượng, trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 4. Phấn đấu đến năm 2025, có ít nhất 10.000 sản phẩm OCOP được công nhận đạt từ 3 sao trở lên. 3. Phấn đấu đến năm 2025, cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% thủ tục quy định, 20% chi phí tuân thủ. Tổng kết đánh giá các chương trình nghiên cứu KHCN trong lĩnh vực nông nghiệp đã triển khai trong giai đoạn 2011 - 2022, làm cơ sở tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm thúc đẩy việc nghiên cứu, làm chủ và phát triển ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp.
1.2	Mục 2.2 của Nghị quyết (<i>Lĩnh vực tài chính</i>)	1. Khẩn trương ban hành đầy đủ các văn bản để thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (Chương trình); sớm phê duyệt và triển khai đề án huy động nguồn lực cho Chương trình. Phối hợp chặt chẽ giữa Bộ Tài chính với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt

TT	NGHỊ QUYẾT	NỘI DUNG CHẤM DỨT HIỆU LỰC THI HÀNH
		Nam và các cơ quan liên quan sớm điều hòa, hoàn thiện danh mục, giao vốn cho các dự án sử dụng vốn của Chương trình, thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi, hỗ trợ lãi suất, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, giải ngân được số tăng bội chi và các nguồn lực khác thuộc Chương trình trong 2 năm 2022 và 2023. Sửa đổi quy định về nội dung chi và quản lý Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp; rà soát các hướng dẫn về chính sách thuế để triển khai hiệu quả trong thực tiễn. Xây dựng phương án hỗ trợ người có thu nhập thấp, người yếu thế khi giá cả một số mặt hàng thiết yếu tăng cao. 2. Sửa đổi, bổ sung quy định về mua sắm tập trung, tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công. 3. Khẩn trương nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. 4. Rà soát, hoàn thiện các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán; khẩn trương sửa đổi Nghị định số 153/2020/NĐ-CP về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, quy định chặt chẽ việc chào bán, giao dịch, phương thức phân phối, xếp hạng tín nhiệm, trách nhiệm và biện pháp quản lý, giám sát các tổ chức cung cấp dịch vụ trong quá trình chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ.
1.3	Mục 2.3 của Nghị quyết (Lĩnh vực ngân hàng)	1. Triển khai quyết liệt Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về chính sách tiền tệ, tài khóa hỗ trợ phục hồi kinh tế, Nghị định số 31/2022/NĐ-CP về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. 2. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội về xử lý nợ xấu, thực hiện quyết liệt các biện pháp thu hồi nợ, sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, nâng cao chất lượng tín dụng, ngăn ngừa, hạn chế tối đa nợ xấu mới phát sinh. Phấn đấu đến cuối năm 2025, đưa nợ xấu toàn hệ thống (không bao gồm các NHTM yếu kém) ở mức dưới 3%, bao gồm nợ xấu nội bảng, nợ xấu đã bán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC) chưa được xử lý, thu hồi và nợ tiềm ẩn trở thành nợ xấu.

TT	NGHỊ QUYẾT	NỘI DUNG CHẤM DỨT HIỆU LỰC THI HÀNH
		3. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, hoàn thiện hành lang pháp lý và tổ chức thực hiện có hiệu quả về chính sách tiền tệ, ngoại hối, hoạt động kinh doanh vàng và hoạt động ngân hàng, trong đó có Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Phòng, chống rửa tiền. 4. Nghiên cứu ứng dụng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát để đẩy mạnh các ứng dụng công nghệ tài chính (fintech) trong hoạt động ngân hàng 5. Rà soát, sửa đổi các quy định về việc các TCTD chào bán, đầu tư và cung cấp dịch vụ về trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) riêng lẻ, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, hạn chế rủi ro. 6. Hoàn thiện hành lang pháp lý phát triển các tổ chức tài chính vi mô (TCTCVM) an toàn, hiệu quả.
1.4	Mục 2.4 của Nghị quyết (Lĩnh vực giao thông vận tải)	Chấm dứt hiệu lực toàn bộ nội dung của lĩnh vực này
2	Nghị quyết số 100/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV	
2.1	Mục 2.1 của Nghị quyết (Lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội)	* Nhiệm vụ thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo 1. Triển khai hiệu quả các chủ trương của Đảng, luật, nghị quyết của Quốc hội và chiến lược, quy hoạch về giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, góp phần thực hiện thành công đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật về GDNN, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm gắn với thị trường lao động theo hướng mở, liên thông, hiện đại, hội nhập và thích ứng. Hoàn thiện chính sách đào tạo nghề, ưu tiên cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật và các đối tượng yếu thế. Thực hiện hiệu quả công tác hướng nghiệp, các giải pháp phân luồng trong giáo dục phổ thông; vừa đào tạo nghề và dạy văn hóa tại các cơ sở GDNN phù hợp quy định của pháp luật, bảo đảm học sinh tốt nghiệp vừa có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông vừa có bằng tốt nghiệp trung cấp nghề; có chính sách khuyến khích học sinh khá, giỏi vào đào tạo trong hệ thống GDNN. Đến năm 2025, nâng chất lượng đào tạo của một số trường tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4, trong đó một số nghề tiếp cận trình độ các nước phát triển trên thế giới; phấn đấu nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 28% đến 30%; thu hút 40 - 45% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào đào tạo trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp; đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 25% lực lượng lao động; tỷ lệ lao động là người dân tộc thiểu số qua đào tạo nghề đạt 45%; tỷ lệ lao động có các kỹ năng số trình độ cơ bản đạt 80%.

TT	NGHỊ QUYẾT	NỘI DUNG CHẤM DỨT HIỆU LỰC THI HÀNH
		2. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, thực hiện tự chủ theo lộ trình, đẩy nhanh chuyển đổi số, áp dụng quản trị tiên tiến đối với các cơ sở GDNN công lập, gắn với yêu cầu và xu hướng phát triển của thị trường lao động. Rà soát, sắp xếp lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm quy mô, cơ cấu hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo; chú trọng các ngành nghề, lĩnh vực đào tạo có thể mạnh; đến năm 2025, giảm khoảng 20% cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập so với năm 2020, trong đó: Giảm khoảng 40% trường trung cấp công lập; nâng tỷ lệ cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài lên khoảng 45%. 3. Nghiên cứu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh một số mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung của các chương trình mục tiêu quốc gia để triển khai thực hiện, bảo đảm hiệu quả, khả thi, phù hợp với tình hình thực tiễn, tránh lãng phí, tiêu cực; đôn đốc triển khai các tiểu dự án, nội dung thành phần của các chương trình mục tiêu quốc gia. * Nhiệm vụ thuộc lĩnh vực nội vụ 1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật để tạo nhiều cơ hội việc làm cho người lao động, hạn chế tình trạng sa thải lao động, nhanh chóng đưa người lao động quay trở lại thị trường lao động, khắc phục những hạn chế của chính sách bảo hiểm thất nghiệp. Khẩn trương hoàn thành hệ thống cơ sở dữ liệu về lao động và việc làm, hướng tới quản trị thị trường lao động, việc làm hiện đại, linh hoạt, chủ động, đáp ứng yêu cầu của thị trường, của doanh nghiệp với quá trình phát triển kinh tế số. Thúc đẩy tạo việc làm bền vững, sử dụng lao động hiệu quả thông qua các chương trình, đề án, chính sách tín dụng hỗ trợ tạo việc làm; sớm có giải pháp giảm dần tỷ lệ lao động làm việc trong khu vực phi chính thức. Trong quý III năm 2023, ban hành định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm sử dụng nguồn từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp. Theo dõi, thống kê đầy đủ, chính xác, kịp thời diễn biến của nền kinh tế và thị trường lao động để chủ động có giải pháp hỗ trợ kịp thời, bảo đảm an sinh xã hội, giảm bớt khó khăn cho người lao động, người sử dụng lao động. 2. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo đảm mở rộng, khuyến khích người lao động, người sử dụng lao động tham gia bảo hiểm xã hội, hướng tới mục tiêu bảo hiểm xã hội toàn dân; khắc phục hiệu quả tình trạng chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội và các hành vi gian lận, trục lợi khác, hạn chế tình trạng hưởng bảo hiểm xã hội một lần; bảo đảm công tác quản lý, đầu tư Quỹ Bảo hiểm xã hội an toàn, bền vững và hiệu quả. Đến năm 2025, phấn đấu đạt khoảng 45% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội; khoảng

TT	NGHỊ QUYẾT	NỘI DUNG CHẤM DỨT HIỆU LỰC THI HÀNH
		35% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền chính sách, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện chính sách, chế độ về bảo hiểm xã hội. Trong năm 2023, chỉ đạo rà soát, thống kê đầy đủ, giải quyết dứt điểm vướng mắc đối với số chủ hộ kinh doanh cá thể đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, các trường hợp thu, chi bảo hiểm xã hội không đúng quy định, bảo đảm quyền lợi của người tham gia bảo hiểm xã hội; chủ động rà soát để kịp thời phát hiện, đề xuất giải pháp xử lý, giải quyết các trường hợp phát sinh chưa được pháp luật về bảo hiểm xã hội quy định. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật. * Nhiệm vụ thuộc lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội, kiểm sát, tòa án Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao chỉ đạo các cơ quan khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử kịp thời, nghiêm minh các hành vi trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐTP ngày 15/8/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và các quy định của pháp luật có liên quan, bảo vệ quyền lợi của người lao động.
2.2	Mục 2.2 của Nghị quyết (Lĩnh vực dân tộc)	Sớm hoàn thành việc rà soát, tổng hợp, sửa đổi, bổ sung danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2021 - 2025; lập danh sách các xã đạt chuẩn nông thôn mới, các xã, thôn chia tách, sáp nhập hoặc cần phải điều chỉnh tên gọi, gắn với lộ trình sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đến năm 2025; trên cơ sở đó, đề xuất giải pháp cụ thể đối với việc phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển, bảo đảm phù hợp với thực tiễn và các quy định hiện hành. Trong năm 2023, ban hành và triển khai thực hiện các quy định về cơ chế, chính sách đặc thù giải quyết ngay những khó khăn, vướng mắc từ việc phân định lại các thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc khu vực I, II, III và các xã khó khăn, đặc biệt khó khăn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới từ năm 2021 đến nay bị dừng thụ hưởng các chính sách hỗ trợ an sinh xã hội. Khẩn trương hoàn thành và triển khai Đề án về phân định miền núi, vùng cao, bảo đảm chất lượng, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp tháng 9/2023.
2.3	Mục 2.3 của Nghị quyết (Lĩnh vực khoa học và công nghệ)	1. Tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, đồng bộ các chính sách, pháp luật của Nhà nước để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự là đột phá chiến lược, tạo bút phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh

TT	NGHỊ QUYẾT	NỘI DUNG CHẤM DỨT HIỆU LỰC THI HÀNH
		của nền kinh tế. Rà soát, sửa đổi, tháo gỡ các rào cản trong chính sách, pháp luật về kinh tế, tài chính, đầu tư, đấu thầu với pháp luật khoa học và công nghệ (Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công...) theo hướng phù hợp với cơ chế thị trường, tôn trọng đặc thù của lao động sáng tạo, chấp nhận rủi ro, độ trễ trong nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo thông lệ và chuẩn mực quốc tế, bảo đảm công khai, minh bạch 2. Tăng cường đầu tư từ ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ bảo đảm từ 2% tổng chi ngân sách trở lên theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ; thống kê, tổng hợp số liệu, kiểm tra chặt chẽ việc sử dụng ngân sách nhà nước chi cho đầu tư phát triển khoa học, công nghệ tại các cơ quan, địa phương. Rà soát, đơn giản hóa thủ tục thanh, quyết toán kinh phí nghiên cứu khoa học, mở rộng cơ chế giao khoán sản phẩm. Có giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước đầu tư cho nghiên cứu khoa học, công nghệ và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tiễn. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp tăng cường đầu tư cho khoa học, công nghệ và đẩy mạnh liên kết với các tổ chức khoa học, công nghệ trong và ngoài nước, các doanh nghiệp nước ngoài. Nghiên cứu hoàn thiện hành lang pháp lý về Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, đặc biệt là hoàn thiện khung số lượng và mức trần sử dụng ngân sách nhà nước bố trí cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia. Giải quyết hiệu quả các vướng mắc để giải phóng tối đa nguồn lực từ Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện cho doanh nghiệp thúc đẩy nghiên cứu, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo. 3. Xây dựng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo hướng phù hợp với đặc thù của hoạt động khoa học và công nghệ. Triển khai các giải pháp, đặc biệt chú trọng đầu tư để cơ sở giáo dục đại học trở thành trung tâm nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, trung tâm đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ trình độ cao. Xây dựng cơ chế phù hợp khuyến khích nhà khoa học tại các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học và công nghệ công lập dành thời gian nghiên cứu, làm việc tại doanh nghiệp; thu hút, trọng dụng các nhà khoa học, chuyên gia giỏi trong và ngoài nước để nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ; hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh, các Tổng công trình sư đạt trình độ của khu vực và quốc tế. Ban hành và thực hiện cơ chế thử nghiệm có kiểm soát chính

TT	NGHỊ QUYẾT	NỘI DUNG CHẤM DỨT HIỆU LỰC THI HÀNH
		sách mới, đặc thù, vượt trội đối với nhân lực khoa học và công nghệ trình độ cao; công nhận, đăng ký các dịch vụ, sản phẩm, mô hình kinh doanh mới; thương mại hóa kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ được tạo ra từ ngân sách nhà nước. Hình thành hệ thống các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; trong năm 2023, thành lập các trung tâm khởi nghiệp sáng tạo quốc gia tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh. 4. Phối hợp triển khai đồng bộ, tổng thể các giải pháp để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao thông qua các hoạt động hỗ trợ về đổi mới, làm chủ, chuyển giao, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, khai thác tài sản trí tuệ, thông tin khoa học và công nghệ... trên cơ sở thực hiện hiệu quả các Chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp. Chú trọng xác lập, khai thác và bảo vệ, thực thi quyền sở hữu công nghiệp; xử lý kịp thời và dứt điểm số lượng đơn đăng ký sở hữu công nghiệp còn tồn đọng. 5. Thúc đẩy hoạt động truyền thông về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số
2.4	Mục 2.4 của Nghị quyết (Lĩnh vực giao thông vận tải)	Chấm dứt hiệu lực toàn bộ nội dung của lĩnh vực này
3	Nghị quyết số 141/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV	
3.1	Mục 2.1 của Nghị quyết (Lĩnh vực tài nguyên và môi trường)	1. Tổng kết việc thi hành và nghiên cứu đề xuất sửa đổi Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo 2. Chính lý, hoàn thiện, trình Quốc hội xem xét, thông qua dự án Luật Địa chất và Khoáng sản tại Kỳ họp thứ 8
3.2	Mục 2.2 của Nghị quyết (Lĩnh vực công thương)	1. Ban hành bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện Hiệp định thương mại tự do (FTA) tại các địa phương. 2. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết hỗ trợ doanh nghiệp khai thác hiệu quả cơ hội Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len tham gia vào Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)
3.3	Mục 2.3 của Nghị quyết (Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch)	1. Tập trung hoàn thiện dự án Luật Di sản văn hóa (sửa đổi), trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 8. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm để bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, ngăn ngừa nguy cơ mai một văn hóa của các dân tộc thiểu số, đặc biệt là các dân tộc thiểu số rất ít người và phát triển mạng lưới thiết chế văn hóa, thể thao, chú trọng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở. Tăng cường đầu tư gắn với đổi mới nội dung, nâng cao chất

TT	NGHỊ QUYẾT	NỘI DUNG CHẤM DỨT HIỆU LỰC THI HÀNH
		lượng, hiệu quả các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 2. Thực hiện nghiêm Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới. Khẩn trương ban hành Chiến lược phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Khuyến khích phát triển thể dục, thể thao quần chúng, chú trọng xây dựng nơi vui chơi, luyện tập thể dục thể thao cộng đồng 3. Sơ kết việc thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và việc thực hiện Luật Du lịch số 09/2017/QH14. Triển khai thực hiện Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. 4. Xây dựng thương hiệu du lịch quốc gia, thương hiệu du lịch vùng và thương hiệu điểm đến du lịch gắn với bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên, văn hóa, truyền thống, nét đẹp đất nước, con người Việt Nam; nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của du lịch Việt Nam, đẩy mạnh thu hút du khách quốc tế. Đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, quản lý chặt chẽ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực du lịch. Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả xúc tiến, quảng bá du lịch; đẩy mạnh truyền thông về chính sách thị thực mới của Việt Nam.
3.4	Mục 2.4 của Nghị quyết (Lĩnh vực kiểm toán)	Chấm dứt hiệu lực toàn bộ nội dung của lĩnh vực này
4	Nghị quyết số 173/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV	
4.1	Mục 2.1 của Nghị quyết (Lĩnh vực ngân hàng)	1. Khẩn trương sửa đổi Nghị định số 55/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Trong năm 2025, ban hành Nghị định quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng. Khẩn trương ban hành, triển khai các chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ để hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng, thiệt hại bởi cơn bão số 3 (Yagi), ngập, lụt, sạt lở đất sau bão số 3. 2. Chậm nhất tháng 6 năm 2025, tiến hành tổng kết, nghiên cứu và đề xuất sửa đổi Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân thành lập các sàn giao dịch ngoại hối (Forex) trái quy định của pháp luật.

TT	NGHỊ QUYẾT	NỘI DUNG CHẤM DỨT HIỆU LỰC THI HÀNH
4.2	Mục 2.2 của Nghị quyết (Lĩnh vực y tế)	Tập trung triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược
4.3	Mục 2.3 của Nghị quyết (Lĩnh vực thông tin và truyền thông)	* Nhiệm vụ thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch 1. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về thông tin, truyền thông đảm bảo thống nhất, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả, phát triển. Nghiên cứu sửa đổi Luật Báo chí, bảo đảm chất lượng. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 75/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về giải quyết cơ bản và chấn chỉnh tình trạng “báo hóa” tạp chí, trang thông tin điện tử tổng hợp. 2. Nâng cao năng lực của cán bộ, đầu tư phương tiện, hệ thống công cụ kỹ thuật để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý và giám sát thông tin trên không gian mạng. Phát triển hệ thống giám sát, tập trung đẩy mạnh việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để rà quét, phát hiện các vi phạm về quảng cáo trên các nền tảng số. Thúc đẩy xây dựng, công nhận nền tảng số đo lường dữ liệu độc giả của Việt Nam để công bố dữ liệu phục vụ cho quảng cáo trên báo chí. Tăng cường đấu tranh, đàm phán, yêu cầu các nền tảng xuyên biên giới tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động quảng cáo trên báo chí và trên môi trường mạng * Nhiệm vụ thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ Thực hiện hiệu quả Luật Viễn thông. Khẩn trương ban hành Nghị định hướng dẫn Luật Viễn thông về hoạt động viễn thông công ích. Tăng cường giám sát, thường xuyên đôn đốc các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông tối ưu mạng lưới, nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông.